HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # ____________

VEWL.# ____________

I-171 : ___Yes, ___No

EXIT VISA: ___Yes___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) VAN (Middle) BIEN (First)

   Current Address 233/9 Nguyễn Trãi Q.1 Hochiminh City VN.

   Date of Birth 2.20.1942 Place of Birth Thừa Thiên VN

   Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Captain

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.24.75 To 5.23.82
   (74)

3. SPONSOR'S NAME: ____________
   Name

   FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC.
   P.O. BOX 5435
   ARLINGTON, VA 22205-0635
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: ____________

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Văn Biên
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 - Nguyen Thi Nguyệt Hoa	1951	wife
2 Nguyễn Nguyễn Hảo	1984	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIET-NAM CONG-HOA
BO TU-PHAP
CỤ TU-PHAP NAM-PHAN
TOA HOA GIAI
Rộng quyền Dalat

Ngày 9 tháng I2 năm 1958
GIAY THE VI khai sinh
cho: NGUYỄN-THỊ-TUYẾT-HOA

Số: 5354 DX

Trước-bạ miễn phí tại DALAT
Ngày mười sáu tháng mười hai năm 1958
Quyển năm tờ 4 số 16/94
CHỦ-SỰ TRƯỚC-BẠ
Ký tên PHI-VĂN-OAN và đóng dấu

Năm một ngày chín trăm năm mươi tám ngày 9 tháng I2 hồi 11 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Phạm-Ngọc-Thu Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Rộng-quyền Dalat ngồi tại văn-phòng, ở Tòa-Án Dalat, có Lục-Sự Phạm-văn-Quỳnh giúp việc

Đã đến hầu :

1o)- Bùi-văn-Ngân, 26 t. nhạc công, ngụ 2I/2 Nguyễn-thị-Phương, Dalat, K.T. số A00I596, Cholon, ngày I2-7-55.

2o)- Lê-Bá-Vinh, 25 t. nhạc công, ngụ 62/2 Bá-Đa-Lộc, Dalat. K.T. số A002036, Saigon, 9-7-55.

3o)- Mai-viết-Sỹ, 33 t. nhạc công, ngụ 25 2/G 3 Bá-Đa-Lộc, Dalat. K.T. số A044I35, Saigon, 20-8-55

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc tên NGUYỄN-THỊ TUYẾT-HOA, sinh ngày 28-I0-I95I tại Bắc-Trạch Tỉnh Thái-Bình (BP) con của Nguyễn-Liệu (s) và Trần-thị-Tơ (c).

Và duyên cớ mà y không có thể xin sao-lục K.S. được là vì không liên-lạc được với Tỉnh Thái-Bình (B.P.).

Mấy người chứng đã xác-nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thế vì K.S. này cho tên NGUYEN-THI-TUYET-HOA để hồ-sơ theo lời yêu-cầu của cha nó là Nguyễn-Liệu, 3I tuổi nhạc công, ngụ 2I bis Nhà-Chung K.T. A0I6226 Cholon ngày I6-7-55, tuân chiếu theo Nghị-định ngày I7 tháng II năm I947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

Sau đây có 6 chữ ký.

Giá tiền : 5$00

SAO Y CHÁNH BẢN

Đalat, ngày 16 tháng 1 năm 1959

CHÁNH LỤC-SỰ

PHẠM-VĂN-QUỲNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn :

Thị xã, quận : 10 (?)

Thành phố, tỉnh : Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 107

Quyển số 01/P15

Họ và tên	Nguyễn Nguyễn Hảo	Nam, nữ: Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 30 Tháng 7 Năm 1984	
Nơi sinh	Bệnh Viện Từ Dũ	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Kiên 1942	Nguyễn Thị Tuyết Hoa 1951
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt	Kinh Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ Sửa Ắc quy 233/21 Nguyễn Trãi	Nội Trợ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ khai	

Đăng ký ngày 16 tháng 8 năm 1984

TM/UBND 10 Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN VĂN TOẢN

BỘ TƯ-PHÁP VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ hòa-giải
TÒA Quận Hương-trà

Chứng-chỉ Thế-vì Khai-sinh

Số 711
Ngày
Của NGUYỄN-VĂN-BIÊN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tháng hai
ngày hai mươi bảy hồi tám giờ
Trước mặt chúng-tôi là Ông Tôn-thất-Tượng, thẩm phán tòa hòa-giải quận Hương-trà ngồi tại văn-phòng
có Ông Trương-tiểu-Đệ lục sự giúp việc.
Có Ông, Bà Nguyễn-văn-Đồng 68 tuổi, nghề nghiệp Buôn-bán trú tại Bao-vinh
thẻ kiểm tra số A 000.124 ngày 2-9-1955 do Quận Hương-trà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai sanh của Nguyễn-văn-Biên sanh ngày hai mươi (20) tháng 2 năm 1942 tại làng Bao-vinh quận Hương-trà tỉnh Thừa-thiên được vì lẽ chiến-tranh nên sổ bộ thất lạc.
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIỀN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1.) Ô. Nguyễn-văn-Thân 52 tuổi, nghề Giáo-viên
trú tại Bao-vinh, Hương-trà, Thừa-thiên.
thẻ kiểm tra số 50A0204 ngày 15.9.1955
do quận Hương-trà cấp.

2.) Ô. Nguyễn-Đằng 45 tuổi, nghề Tùy-phái nha Thông-tin.
trú tại Bao-vinh, Hương-trà, Thừa-thiên.
thẻ kiểm tra số 12A0202 ngày 14-9-1955
do quận Hương-trà cấp.

3.) Ô. Trần-Hoành 46 tuổi, nghề làm ruộng
trú tại Bao-vinh, Hương-trà, Thừa-thiên.
thẻ kiểm tra số 11A000076 ngày 7-9-1955
do quận Hương-trà cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 N.V. HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên NGUYỄN-VĂN-BIÊN
sanh ngày hai mươi (20) tháng hai (2)
năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)
tại làng Bao-vinh quận Hương-trà
tỉnh Thừa-thiên con ông Nguyễn-văn-Đồng và bà Đinh-thị-Bá Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ **số bộ thất lạc vì chiến tranh**.

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 - 48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sinh nầy cho tên **Nguyễn-văn-Biện** sanh ngày **hai mươi (20)** tháng **hai (2)** năm **một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)**, tại làng **Bao-vinh** quận **Hương-trà** tỉnh **Thừa-thiên** con ông **Nguyễn-văn-Đồng** và bà **Đinh-thị-Bé** để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

LỤC - SỰ
Trương-tiểu-Đề

CHÁNH - ÁN
Thẩm-phán Tôn-thất-Tượng

Những người chứng

1.) **Nguyễn văn Thân**
2.) **Nguyễn Đăng**
3.) **Trần Hoành**

Người đứng xin
Nguyễn-văn-Đồng

TRƯỚC BẠ TẠI **HUẾ**
Ngày **1** tháng **3** năm **1957**
Quyển **7** tờ **94** số **8248**
Thâu
CHỦ SỰ
Phan văn Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường 15
Huyện, Quận I
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT12/P3
QĐ số
Ngày 72
Số 72
Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
Họ và tên	Nguyễn Văn Biên	Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Bí danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	20. 2. 1942	28. 10. 1951
Dân tộc	Minh	Minh
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp		
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Tam trú: 233/9 Nguyễn Trãi Q1 TP: Hồ Chí Minh	233/21 Nguyễn Trãi P15 Quận 1
Số giấy chứng minh nhân dân: hoặc hộ chiếu		020331439

Đăng ký ngày 7 tháng 12 năm 1983

Người chồng ký
Người vợ ký
TM. U.B.N.D. Q1

CHÁNH VĂN PHÒNG

VÕ HỮU THANH

TP. 691/77 — 2.000.000

741-31.5.82

BỘ NỘI VỤ

Trại Tân lập

Số 313/ V.T

(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số
hành theo
2565 ngày
năm

| 0 | 0 | 0 | 1 | 7 | 7 | 1 | 5 | 4 | 6 | 2 |

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

13/1/205

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 161 ngày 30 tháng 3 năm 82

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn văn Biên

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Thừa thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

92 Bao ninh, Hương trà, Thừa thiên

Can tội Đại úy sĩ quan an ninh bộ binh

Bị bắt ngày 24/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 233/9 Nguyễn trãi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã yên tâm cải tạo, có biểu hiện tiến bộ, trong lao động có cố gắng luôn hoàn thành chỉ tiêu mức khoán, có tinh thần tự giác trong lao động.

Tham gia học tập đầy đủ, có ý thức đấu tranh với đồng phạm. Chấp hành nội qui kỷ luật nghiêm chỉnh sai phạm gì. Hàng năm được xếp loại cải tạo khá.

Lăn tay ngón trỏ phải
của Nguyễn văn Biên
Danh bản số 1992
Lập tại F 500

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn văn Biên

Ngày 31 tháng 5 năm 1982
Giám thị

Thiếu tá Bùi văn Chiểu

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

-o-o-o-o-o-o-o-o-

I/ BASIC INFORMATIONS ON APPILCANT IN VIETNAM :

1. Full name of ex-political prisoner : Nguyễn văn Biên
2. Date/place of birth : 20-2-1942 Bao Vinh - Thừa Thiên
3. Position rank (before April 1975) and military number : Captain Security Officer - Serial number : 62/214340 -3rd Brigade - 1st Divison - Infantry .
4. Month - Date - Year arrested : 24-6-1975
5. Month - Date - Year out of camp : 23-5-1982
6. Photocopy of release certificate : 00017715462
7. Present mailing address of ex-political prisoner : 233/21 Nguyễn Trai-QuậnI-Thành phố Hồ chí minh
8. Current adress : 233/21 Nguyễn Trai-Quận I-Thành phố Hồ chí Minh

II/ LIST OF FULL NAME, DATE OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER :

1. Full name of ex-political prisoner : NGUYỄN VĂN BIÊN
2. Date/Place of birth : 20-2-1942 Bao Vinh - Thừa Thiên

A. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR U.S. COUNTRY :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M/S	Relationship
1.NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA	28-10-1951	Báo trach- Thái Binh	F	M	Wife
2.NGUYỄN NGUYÊN HẢO	30-7-1984	Từ Dũ Hospital Hồ Chí Minh City	F	S	Daughter

B. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONER :

Name :	Address :
1. Father : Nguyễn văn Đằng (Dead)	
2. Mother : Đinh thị Bá (Dead)	
3. Spouse : Nguyễn thị Tuyết Hoa	233/21 Nguyễn Trai Q.I T.P Hồ chí Minh
4. Children : Nguyễn Nguyên Hảo	233/21 Nguyễn Trãi Q.I T.P Hồ chí Minh
5. Siblings :	
(1) Nguyễn thị Gái Old Woman	92 Bao Vinh-Thừa Thiên-Huế
(2) Nguyễn văn Đàng Old Man	92 Bao Vinh-Thừa Thiên-Huế
(3) Nguyễn Cang Gorvernment Employee	233/9 Nguyễn Trai T.P Hồ Chí Minh
(4) Nguyễn thị Uyên Buiness Woman	314 Trưng nữ Vương-Đà Nẵng
(5) Nguyễn văn Thông Teacher	36A Lê Huân-Huế

III/ **RELATIVE OUTSIDE VIETNAM :**

A. **Closest relative in the U.S. :**

a. **Name :** LÊ VAN NAM

b. Relationship : Close friend

c. Address :

B. **Closest relative in other foreign country :**

a. Name : Nguyễn Tăng Lan Hồng

b. Relationship : Niece

c. Address :

IV/ **HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REunification UNTIL NOW /**

YES : NO : X

THESE APPLICATION HAVE REPLY FROM BANGKOK O.D.P RELATION TO THE O.D.P BANGKOK:/

V/ **COMMENT/ REMARKS** : YES : NO : X

30-4-1975

Year join the Army : 1966 - 1975

- 1966-1967 : 23th course - Reserved Officer - Thu Duc
- 4/1967-11/1967 : Third-Lieutenant - Platoon's leader
- 11/1967-10/1968 : Second-Lieutenant - Educated-Officer and - Security-Officer
- 11/1968-10/1969 : Second-Lieutenant - Educated-Officer and - Security-Officer
- 10/1969-10/1971 : Lieutenant - Educated-Officer and Security-Officer
- 10/1971-30/4/1975 : Capitain - Security-Officer

VI/ **I LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :**

- Photocopy of Release certificate
- Marriage certificate
- Birth certificate of each person
- Picture of each person (4x6cm)

VII/ **ASPIRATION** Our family hope to leave to Vietnam for The United States as soon as possible .

Signature : **Date :** 22 - 7 - 1988

Nguyễn văn Hiền

From: Nguyễn văn Biên
233/21 Nguyễn Trãi Q1.
TP Hồ Chí Minh

VIET-NAM

Có biên

R №1 0 0

VIET-NAM
26 VII 88
HO-CHI-MINH

VIET-NAM
6889
BUU-CHINH

AUG 11 1988

To: Mrs. KHÚC MINH THỞ
PO. Box 5435 ARLINGTON
V.A. 22205 - 0635
U.S.A.

MÁY BAY
PAR AVION

PAR AVION VIA AIR MAIL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22/7/1988

Kính thưa Bà,

Trước tiên, tôi xin được tự giới thiệu: Tôi tên là Nguyễn văn Biên, Đại Úy An ninh chế độ cũ .

Sau khi tôi được vài người bạn đã được Bà tận tình giúp đỡ về việc xin định cư tại Hoa kỳ, nên trong lúc này tại Việt Nam chương trình O.D.P đang tiến hành, tôi vội viết thư gởi đến Bà. Trước hết, tôi và gia đình tôi xin kính gởi lời thăm Bà và Bửu quyến; sau là nhờ Bà xem xét và tiếp chuyển hồ sơ O.D.P của gia đình tôi hầu giúp chúng tôi sớm có 1 Loi Number để mau chóng được định cư ở Hoa Kỳ .

Vào khoảng tháng 9/1984, tôi có gởi hồ sơ qua Thái Lan và đã được giấy hồi báo ngày 5/11/1984 số 264 (tôi xin kèm theo bản sao giấy báo) , rồi từ đó đến nay, tôi không nhận được thêm giấy tờ gì cả .

Vậy kính nhờ Bà bỏ chút thời giờ quí báu để lưu ý đến hoàn cảnh của gia đình chúng tôi .

Cuối thư, kính chúc Bà và gia đình được dồi dào sức khỏe .

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Bà, tôi xin chân thành cám ơn.

Trân trọng kính chào Bà .

T.P. Hồ chí Minh, ngày 22/7/1988

Kính thư ,

[signature]

Nguyễn văn Biên

Mọi liên lạc xin Bà để :
Nguyễn văn Biên
233/21 Nguyễn Trãi, Quận I
T.P. Hồ chí Minh

CỘNG HÒA X...

Ad...

de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH

Service des Postes

Mẫu 73 - 15 x 10

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

PAR AVION
BẰNG MÁY BAY

Tên bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau renvoyant l'avis

(3) Địa chỉ : Nguyễn văn Biên
Adresse : 233/21 Nguyễn Trãi quận 1, TP Hồ Chí Minh

ở (4) .... nước *(Pays)* ....

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « *Par avion* ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp *(Biffer ce qui ne convient pas).*

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc
A remplir par le bureau d'origine

déposé au bureau de poste de ...... thue

ngày ..... 5/11/84 ..... số 264
le ..... 19 ..... *sous le n°*

địa chỉ người nhận the orderly departure program office
Adresse du destinataire
131 ..... Soi Tien Siang South Sathorn Tai road
Bangkok 12 - Thailand.

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré
ngày .....
le

Chữ ký người nhận *Signature du destinataire (1)*	Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận *Signature de l'agent du bureau destinataire*	Nhật ấn bưu cục nhận *Timbre du bureau destinataire*
7 DEC 1984		

BỊ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Picture (Ảnh)

NGÀY NHẬN HÀNG ________________

NGÀY GIAO ....

Nguyễn văn Biên
20 - 2 - 1942

Nguyễn thị
Tuyết Hoa
28 - 10 - 51

Nguyễn Nguyễn
Hảo
30 - 7 - 84